

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 125/2022/HS-ST

Ngày 30 - 9 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Đoàn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Cương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1996 tại Hà Nam; nơi cư trú: Tiểu khu T, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Dương Thị K; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/12/2013 Công an huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính phạt tiền về hành vi “Nhận cầm cố tài sản mà theo quy định tài sản đó phải có giấy tờ sở hữu hoặc đăng ký nhưng không có các giấy tờ đó”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/6/2022, chuyển tạm giam từ ngày 28/6/2022 đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Phạm Văn Đ1, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Trương Văn Đ2, sinh năm 1960; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 21/6/2022, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29B1-1991 đi từ nhà đến khu vực phường T, thành phố P để mua ma túy sử dụng, khi đi đến khu vực đường dân sinh phía sau cây xăng Quang Minh thuộc tổ 7, phường T, thành phố P thì Đ gặp một người đàn ông không quen biết đang đứng ở ven đường, Đ lại gần và hỏi mua ma túy, người này đồng ý, Đ đưa cho người này 300.000 đồng, người này cầm tiền rồi đưa lại cho Đ 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu đỏ, biết bên trong có ma túy nên Đ cầm trong lòng bàn tay trái định điều khiển xe mô tô đi thì bị lực lượng Công an phường T trên đường đi tuần tra, thấy có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Tại chỗ, Đ đã tự nguyện giao nộp cho lực lượng Công an 01 túi

nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng và khai nhận đó là ma túy vừa mua để sử dụng. Lực lượng Công an đã đưa Đ về trụ sở lập biên bản phạm tội quả tang.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng có kích thước (7,5x4) cm, miệng túi viền màu đỏ, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01/THT; 01 xe mô tô biển kiểm soát 29B1-1991 dán nhãn Dream II màu nâu, số khung: RLHHA08025Y793248, số máy HA08E-0793142.

Cùng ngày Công an phường T, thành phố P đã bàn giao đối tượng Nguyễn Văn Đ và vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Phủ Lý để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 22/6/2022 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Đ tại tiểu khu T, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản kết luận giám định số 308/KL-KTHS ngày 24/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01/THT gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,276g, loại Methamphetamine”.

Tại bản cáo trạng số 120/CT-VKS-PL ngày 07/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Nguyễn Văn Đ theo nội dung bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX):

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 24 đến 30 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Methamphetamine hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ bao gói và 01 biển kiểm soát có số 29B1-1991.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thụ giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 21/6/2022, tại khu vực đường dân sinh phía sau cây xăng Quang Minh thuộc tổ 7, phường T, thành phố P, Nguyễn Văn Đ đang cất giấu trái phép 0,276 gam chất ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an phường T, thành phố P phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, phù hợp với pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi “Nhận cầm cố tài sản mà theo quy định tài sản đó phải có giấy tờ sở hữu hoặc đăng ký nhưng không có các giấy tờ đó”.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an trong xã hội và là nguyên nhân phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, song xét bị cáo thành khẩn khai báo, có thời gian tham gia quân đội nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, mục đích tàng trữ ma túy là để sử dụng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định cùng bao gói thu giữ của bị cáo là vật cấm tàng trữ, lưu hành, do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô dán nhãn Dream II màu nâu, Đ mượn của anh Phạm Văn Đ1 để làm phương tiện đi mua ma túy sử dụng. Quá trình điều tra xác định anh Đ1 mua lại của một người không quen biết với giá 5.000.000 đồng (không viết giấy mua, bán), chiếc xe được đeo biển kiểm soát 29B1-1991, không có giấy đăng ký. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý tiến hành các biện pháp xác minh nhưng chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe nên đã tách ra để tiếp tục xác minh giải quyết theo quy định pháp luật.

Đối với chiếc biển kiểm soát 29B1-1991, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và tra cứu vật chứng, kết quả không tìm thấy dữ liệu đối với số biển kiểm soát trên và không có trong cơ sở vật chứng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Các tình tiết khác của vụ án:

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ Nguyễn Văn Đ khai mua của người đàn ông khoảng 40 tuổi không quen biết với ở khu vực tổ 7, phường T, thành phố P. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã phối hợp với Công an phường T xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này. Ngoài lời khai của bị cáo Đ thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 135; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 22 tháng 6 năm 2022).

3/ Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong dán kín mặt trước ghi “Mẫu vật hoàn trả QT01/THT” số 308/KTHS và 01 biển kiểm soát xe mô tô số 29B1-1991.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 08/9/2022 giữa Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý).

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA TP Phủ Lý;
- CQ THAHS có thẩm quyền;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Lưu HSVA, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân